

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 11-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Tín.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **82/2023/TLST-HS** ngày **08** tháng **8** năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **84/2023/QĐXXST-HS** ngày **28** tháng **8** năm 2023, đối với bị cáo:

Đinh Thị Tố N; sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Ô, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Như H** và bà **Huỳnh Thị Bích P**; chồng: **Nguyễn Thái H1**, con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 08-4-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 14-4-2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1954; địa chỉ: **ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thái H1**, sinh năm 1974; địa chỉ: **khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08-4-2023, do không có tiền tiêu xài nên **Đinh Thị Tố N** nảy sinh ý định đi tìm những người già bán vé số trên đường để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, khi đi đem theo 01 sợi dây chuyền màu vàng (vàng

giả) rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus, biển số 70F1-729.28 của **N**, đi trên Quốc lộ B hướng từ huyện G về thành phố T tìm người già bán vé số. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi **N** đi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã P, huyện G, Nga thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945, ngụ ấp B, xã P, huyện Gò Dầu đang đi bộ bán vé số ven đường, trên tay đang cầm 01 túi sách màu đen nên **N** dừng xe mô tô lại giả vờ hỏi mua vé số để tiếp cận bà T. **N** nói với bà T là **N** vừa nhặt được 01 sợi dây chuyền vàng, nhờ bà T mang đi bán dùm thì sẽ mua hết vé số và cho tiền, bà T tưởng thật nên đồng ý và leo lên xe mô tô để **N** chở đi bán sợi dây chuyền; **N** điều khiển xe mô tô chở bà T đi đến ngã ba trước cửa Ủy ban nhân dân xã T rồi rẽ phải vào đường nhựa đi về hướng xã C, D với mục đích vào khu vực đường vắng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T. Khi **N** điều khiển xe rẽ phải chạy được một đoạn khoảng 500m, đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp T, xã T, huyện G thì **N** dừng xe mô tô và lấy sợi dây chuyền giả đưa cho bà T cầm để bà T mất cảnh giác, khi bà T đang cầm sợi dây chuyền vàng trên tay thì **N** dùng tay phải lấy bóp da màu nâu trong túi áo bên phải của bà T, bên trong có tiền Việt Nam 600.000 đồng, 04 tờ vé số đài miền N trúng giải 100.000 đồng và 03 tờ vé số miền N chưa mở thưởng, bà T phát hiện nên nắm tay **N** lại, **N** dùng tay trái xô bà T ngã xuống đường rồi cầm bóp da lên xe mô tô chạy đi. **N** sử dụng vé số trúng đổi thành tiền và sử dụng tiền chiếm đoạt được để mua vé số nhưng không trúng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà T đến cơ quan Công an để trình báo.

Quá trình điều tra, **N** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 08-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gò Dầu kết luận: 01 bóp da màu nâu, đã qua sử dụng, ngày 08-4-2023 không xác định được giá trị.

Kết luận giám định số 3077 ngày 12-5-2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình số 8 bằng kim loại màu vàng gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đ và K. Mẫu được mạ một lớp kim loại vàng rất mỏng bên ngoài không xác định hàm lượng được.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô Yamaha hiệu Janus, màu xám, biển số 70F1-729.28, số khung RLCSEC820JY114333, dung tích xi lanh 124 cm³, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép cao gót bằng nhựa, loại quai ngang, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát dài tay màu hồng, trên áo có chữ NT, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ áo màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: **N** đã bồi thường số tiền 10.318.000 đồng, bị hại T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho **N**.

Về kê biên tài sản: Nga sở hữu tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus, biển số 70F1-729.28, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSGD ngày 07-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đinh Thị Tố Nga về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị Tố N** phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Tố N** từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Gò Dầu**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 08-4-2023, **Đinh Thị Tố N** nảy sinh ý định đi tìm những người già bán vé số trên đường để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, khi đi đem theo 01 sợi dây chuyền màu vàng (vàng giả) rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Janus, biển số 70F1-729.28 của **N**, đi trên **Quốc lộ B hướng từ huyện G về thành phố T** tìm người già bán vé số. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, **N** gặp bà **T**, lừa chở bà Tào vào khu vực vắng vẻ tại **ấp T, xã T, huyện G**, sau khi lấy được bóp da màu nâu trong túi áo bên phải của bà **T**, bên trong có tiền Việt Nam 600.000 đồng, 04 tờ vé số đài **miền N** trúng giải 100.000 đồng và 03 tờ vé số **miền N** chưa mở thưởng, bà **T** phát hiện nên nắm tay **N** lại, **N** dùng tay trái xô bà **T** ngã xuống đường, do bà **T** đã 78 tuổi là người già yếu nên không thể chống cự được, tổng tài sản **N** chiếm đoạt của bà **T**

là 1.030.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Đinh Thị Tô N** đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, đối tượng bị cáo nhắm tới là người già, không có khả năng chống cự nên khi quyết định hình phạt, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận 10.318.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha hiệu Janus, màu xám, biển số 70F1-729.28, số khung RLCSEC820JY114333, dung tích xi lanh 124 cm³, đã qua sử dụng, là tài sản do bị cáo đứng tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) đôi dép cao gót bằng nhựa, loại quai ngang, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát dài tay màu hồng, trên áo có chữ NT, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ áo màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, là của bị cáo mang trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị Tố N** phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Tố N** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Yamaha hiệu Janus, màu xám, biển số 70F1-729.28, số khung RLCSEC820JY114333, dung tích xi lanh 124 cm³, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép cao gót bằng nhựa, loại quai ngang, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát dài tay màu hồng, trên áo có chữ NT, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ áo màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo **Đinh Thị Tố N** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Nguyễn